

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *14* /2016/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày *02* tháng 7 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ
vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;

Xét Tờ trình số 1651/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020

1. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020

Vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách nhà nước được bố trí để chuẩn bị đầu tư và thực hiện các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng hoàn vốn, trực tiếp hoặc không xã hội hóa được thuộc ngành, lĩnh vực áp dụng theo quy định tại Mục I Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát

triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020

a) Tùy theo tình hình thực tế tại địa phương, việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 áp dụng theo quy định tại Khoản 1 Mục II Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Ngoài áp dụng các nguyên tắc chung quy định tại Điểm a Khoản 2 nêu trên thì việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 thực hiện theo các nguyên tắc cụ thể sau:

- Dự kiến phân bổ chi tiết 90% tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn theo danh mục và mức vốn cho từng dự án báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt; dành lại dự phòng 10% tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn của địa phương.

- Việc bố trí vốn kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước trung hạn theo từng ngành, lĩnh vực, chương trình trong giai đoạn 2016 - 2020 theo thứ tự ưu tiên sau đây:

+ Ưu tiên bố trí vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư;

+ Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;

+ Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại Khoản 5 Điều 54 của Luật Đầu tư công và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.

- Về bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản và hoàn trả vốn ứng trước: Bố trí đủ vốn kế hoạch đầu tư trung hạn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi các khoản ứng trước; phần còn lại bố trí vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA và bố trí vốn cho các dự án hoàn thành, dự án chuyển tiếp. Số vốn còn lại (nếu có) mới bố trí khởi công các dự án mới.

- Về vốn chuẩn bị đầu tư: cân đối trong số vốn được giao theo ngành, lĩnh vực, chương trình để chuẩn bị đầu tư dự án.

3. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước cho sở, ban, ngành tỉnh

a) Sở, ban, ngành tỉnh được bố trí vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước gồm:

- Các cơ quan Đảng thuộc Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Cơ quan Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Cơ quan các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh;
- Đối với vốn đầu tư các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp sẽ xem xét cụ thể từng công trình, dự án phục vụ cho các nhiệm vụ cụ thể vì lợi ích công đúng theo chủ trương của Trung ương và được UBND tỉnh giao.

b) Nguyên tắc phân bổ vốn

Thực hiện theo các nội dung của Khoản 2 Nghị quyết này về các nguyên tắc chung về phân bổ vốn, thứ tự ưu tiên bố trí vốn và các nguyên tắc cụ thể sau:

- Việc phân bổ vốn theo ngành, lĩnh vực cho các sở, ban, ngành tỉnh phải nhằm thực hiện các mục tiêu chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của tỉnh và các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế;

- Phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội;

- Bảo đảm tương quan hợp lý giữa vốn đầu tư cho các sở, ban, ngành tỉnh và vốn đầu tư theo chương trình bổ sung có mục tiêu và vốn đầu tư trong cân đối ngân sách huyện, thành phố;

- Việc phân bổ vốn cho dự án phải bảo đảm dự án đã có trong quy hoạch được duyệt và có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định;

- Các dự án bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đều phải được thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của các cấp có thẩm quyền;

- Đối với dự án đầu tư do cơ quan tỉnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, của tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức khác quản lý: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công. Việc phân ngành, lĩnh vực, chương trình của các dự án do các cơ quan nêu trên quản lý theo quy định tại Nghị quyết này.

4. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách huyện, thành phố

a) Nguyên tắc xây dựng các tiêu chí và định mức phân bổ vốn

- Phải bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước;

- Các tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương thực hiện cho giai đoạn 2016 - 2020;

- Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế của các huyện với việc tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, nhất là hạ tầng giao thông phục vụ tốt nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa địa phương, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng nông thôn mới, làm thay đổi bộ mặt nông thôn; thu hẹp dần khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị; phát triển đô thị;

- Sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của ngân sách nhà nước, tạo điều kiện để thu hút tối đa các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển;

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư phát triển;

- Mức vốn đầu tư phát triển trong cân đối (không bao gồm đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất) của từng địa phương không thấp hơn số vốn kế hoạch năm 2015;

- Các tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư này thực hiện trong giai đoạn 5 năm 2016 - 2020, trong quá trình thực hiện nếu thấy bất hợp lý sẽ xem xét điều chỉnh lại cho phù hợp.

b) Tiêu chí phân bổ vốn

Tiêu chí phân bổ vốn đầu tư trong cân đối (không bao gồm đầu tư thu từ sử dụng đất) cho các huyện, thành phố gồm 05 nhóm dưới đây:

- Tiêu chí dân số: số dân của huyện, thành phố;

- Tiêu chí về trình độ phát triển: tỷ lệ hộ nghèo, thu nội địa (*thu ngân sách, không bao gồm số thu sử dụng đất*);

- Tiêu chí diện tích: diện tích đất tự nhiên của huyện, thành phố;

- Tiêu chí về đơn vị hành chính: gồm tiêu chí số xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) và số xã biên giới;

- Các tiêu chí bổ sung, bao gồm:

+ Tiêu chí các xã biên giới đất liền: các xã biên giới Việt Nam - Campuchia;

(Số liệu được cập nhật theo Niên giám thống kê năm 2014 và các cơ quan chức năng).

+ Tiêu chí phát triển đô thị.

c) Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể

- Tiêu chí dân số

Điểm của tiêu chí dân số

Số dân	Điểm
Dưới 100.000 người	10
Từ 100.000 người trở lên, cứ tăng thêm 10.000 người được cộng thêm	1

Theo Niên giám thống kê năm 2014.

- Tiêu chí về trình độ phát triển

Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo

Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm
0,1% hộ nghèo được tính	0,1

Tỷ lệ hộ nghèo được xác định căn cứ số liệu báo cáo của Sở Lao động Thương binh và Xã hội năm 2015.

Điểm của tiêu chí thu nội địa (*không bao gồm thu từ sử dụng đất*)

Số thu nội địa	Điểm
Dưới 40 tỷ đồng	10
Từ 40 tỷ đồng đến dưới 60 tỷ đồng, cứ 1 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	0,1
Từ 60 tỷ đồng trở lên, cứ 1 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	0,2

Số thu nội địa (*không bao gồm thu từ sử dụng đất*) được xác định trên cơ sở dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2015 được Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Tiêu chí về diện tích

Diện tích	Điểm
Dưới 200 km ²	3
Từ 200 km ² đến dưới 500 km ² , tăng 100 km ² được cộng thêm	1
Từ 500 km ² đến dưới 1.000 km ² , tăng 100 km ² được cộng thêm	0,2
Từ 1.000 km ² trở lên, tăng 100 km ² được cộng thêm	0,1

Theo Niên giám thống kê năm 2014.

- Tiêu chí về đơn vị hành chính

Đơn vị hành chính xã	Điểm
Mỗi xã được tính	1
Mỗi xã biên giới được cộng thêm	1

Theo Niên giám thống kê năm 2014.

- Các tiêu chí bổ sung

Tiêu chí	Điểm
Mỗi xã biên giới Việt Nam - Campuchia được tính	0,3
Thành phố Tây Ninh (phát triển đô thị loại II) được tính	20
Các huyện Trảng Bàng, Hòa Thành (phát triển đô thị loại III) được tính	15

d) Xác định mức vốn đầu tư trong cân đối (*không bao gồm đầu tư từ thu sử dụng đất*) của các địa phương

- Căn cứ vào các tiêu chí trên để tính ra số điểm của từng huyện, thành phố

+ Gọi điểm của tiêu chí dân số của huyện, thành phố là **DS**.

+ Gọi điểm của tiêu chí trình độ phát triển của huyện, thành phố là **TĐ**: bằng điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo cộng điểm của tiêu chí thu nội địa.

+ Gọi điểm của tiêu chí về diện tích của huyện, thành phố là **DT**.

+ Gọi điểm của tiêu chí về đơn vị hành chính cấp xã là **HC**.

+ Gọi điểm của tiêu chí bổ sung là **BS**.

+ Tổng số điểm của từng huyện, thành phố là:

$$TS = DS + TĐ + DT + HC + BS$$

- Số vốn định mức cho 1 điểm phân bổ được tính như sau:

+ Tổng số điểm của 9 huyện, thành phố là **Đ**.

+ Tổng số vốn trong cân đối ngân sách huyện, thành phố là **V**.

+ Số vốn cho 1 điểm định mức phân bổ vốn đầu tư là $V_{đm}$, ta có:

$$V_{đm} = \frac{V}{Đ}$$

+ Tổng vốn trong cân đối ngân sách của từng huyện, thành phố $V_{\text{huyện}}$ là:

$$V_{\text{huyện}} = V_{\text{đm}} \times TS$$

đ) Điều chỉnh bất hợp lý

- Sau khi phân bổ theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức nêu trên, đối với các địa phương có số vốn đầu tư trong cân đối (không bao gồm vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất) thấp hơn kế hoạch năm 2015 do Ủy ban nhân dân tỉnh giao sẽ được điều chỉnh theo hệ số 1,1 lần so với kế hoạch năm 2015 (không bao gồm đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất) do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

e) Vốn đầu tư cho ngân sách xã

- Vốn đầu tư xây dựng thị trấn: ngân sách các huyện bố trí tối thiểu 1 (một) tỷ đồng/năm/thị trấn để xây dựng phát triển theo quy hoạch;

- Các xã, phường, thị trấn: nếu nguồn thu được để lại theo tỷ lệ điều tiết (%) quy định bắt buộc của Luật Ngân sách nhà nước lớn hơn nhiệm vụ chi thường xuyên theo định mức thì phần chênh lệch được bố trí đầu tư xây dựng cơ bản.

g) Đối với các khoản thu sử dụng đất thực hiện theo các quy định hiện hành.

5. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh

a) Nguyên tắc về phân bổ vốn

- Phải tuân thủ các nguyên tắc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho chương trình, dự án và điều kiện chương trình, dự án được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm được quy định tại Luật đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đầu tư công và văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về đầu tư công trong giai đoạn 2016 - 2020;

- Thực hiện theo đúng nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên trong bố trí vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình tại Mục II nêu trên;

- Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình mục tiêu đã được UBND tỉnh phê duyệt. Các dự án được hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu đều phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư và thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Đối với kế hoạch đầu tư công hằng năm, các dự án phải có quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền.

b) Mức phân bổ vốn cụ thể

- Xây dựng và cải tạo các trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia, kiên cố hóa trường lớp học.

+ Điều kiện:

Đầu tư xây dựng và cải tạo các trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trong danh mục trường đạt chuẩn quốc gia, kiên cố hóa và Đề án phát triển giáo dục mầm non tại vùng nông thôn khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 được UBND tỉnh chấp thuận hỗ trợ;

Các dự án đã có đầy đủ thủ tục và hồ sơ quy định.

+ Mức hỗ trợ: Ngân sách Tỉnh hỗ trợ phần thực hiện dự án, ngân sách huyện, thành phố chuẩn bị đầu tư.

- Xây dựng và cải tạo các trạm y tế xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia

+ Điều kiện:

Đầu tư xây dựng và cải tạo các trạm y tế xã, phường, thị trấn trong danh mục trạm y tế đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 được UBND tỉnh chấp thuận hỗ trợ;

Các dự án đã có đầy đủ thủ tục và hồ sơ quy định.

+ Mức hỗ trợ: Ngân sách Tỉnh hỗ trợ phần thực hiện dự án, ngân sách huyện, thành phố chuẩn bị đầu tư.

- Đầu tư xây dựng nông thôn mới

+ Điều kiện:

Các dự án thuộc xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, trong đó tập trung các dự án thuộc xã điểm xây dựng nông thôn mới của tỉnh;

Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu theo qui định tiêu chí nông thôn mới;

Các dự án đã có đầy đủ thủ tục và hồ sơ quy định.

+ Mức hỗ trợ: Ngân sách Tỉnh hỗ trợ theo qui định tại văn bản riêng.

- Xây dựng và cải tạo trụ sở làm việc cơ quan Đảng, chính quyền các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn

+ Điều kiện:

Các dự án được UBND tỉnh chấp thuận hỗ trợ giai đoạn 2016-2020;

Đầu tư xây dựng và cải tạo trụ sở làm việc Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố theo chủ trương bằng văn bản của cấp có thẩm quyền;

Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các xã, phường, thị trấn mới thành lập do di dời;

Cải tạo, nâng cấp và sửa chữa trụ sở làm việc UBND các xã, phường, thị trấn đã được xây dựng, sử dụng trên 10 năm;

Các dự án đã có đầy đủ thủ tục và hồ sơ quy định.

+ Mức hỗ trợ: Ngân sách Tỉnh hỗ trợ phần thực hiện dự án, ngân sách huyện, thành phố chuẩn bị đầu tư.

- Chương trình hỗ trợ phát triển giao thông, chú trọng vào việc phát triển giao thông kết nối liên xã, liên vùng, liên huyện,...

+ Điều kiện:

Các dự án được UBND tỉnh chấp thuận hỗ trợ giai đoạn 2016-2020;

Các dự án đã có đầy đủ thủ tục và hồ sơ quy định.

+ Mức hỗ trợ: Ngân sách Tỉnh hỗ trợ phần thực hiện dự án, ngân sách huyện, thành phố chuẩn bị đầu tư.

- Chương trình tái cơ cấu nền kinh tế, tập trung chủ yếu vào tái cơ cấu lĩnh vực nông nghiệp

+ Điều kiện:

Các dự án được UBND tỉnh chấp thuận hỗ trợ giai đoạn 2016-2020;

Các dự án đã có đầy đủ thủ tục và hồ sơ quy định.

+ Mức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ phần thực hiện dự án, ngân sách huyện, thành phố chuẩn bị đầu tư.

- Chương trình chỉnh trang đô thị

+ Điều kiện:

Các dự án được UBND tỉnh chấp thuận hỗ trợ giai đoạn 2016-2020;

Các dự án đã có đầy đủ thủ tục và hồ sơ quy định.

+ Mức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ phần thực hiện dự án, ngân sách huyện, thành phố chuẩn bị đầu tư.

- Chương trình xây dựng phát triển hạ tầng cửa khẩu

+ Điều kiện:

Các dự án được UBND tỉnh chấp thuận hỗ trợ giai đoạn 2016-2020;

Các dự án đã có đầy đủ thủ tục và hồ sơ quy định.

+ Mức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ phần thực hiện dự án, ngân sách huyện, thành phố chuẩn bị đầu tư.

- Đầu tư theo các quyết định của lãnh đạo tỉnh

+ Điều kiện:

Các dự án được sự chấp thuận bằng văn bản của lãnh đạo tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Các dự án đã có đầy đủ thủ tục và hồ sơ quy định.

+ Mức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ phân thực hiện dự án, ngân sách huyện, thành phố chuẩn bị đầu tư.

6. Định mức phân bổ vốn bổ sung từ nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương

Các dự án, chương trình được hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương thực hiện theo phương án phân bổ vốn từ trung ương.

Ngân sách tỉnh có trách nhiệm đối ứng nguồn vốn của địa phương đối với các chương trình, dự án được hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào Nghị quyết này để triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa IX, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 02 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 12 tháng 7 năm 2016./*xt*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KHĐT;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Tâm